

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2022/HNGĐ-ST

Ngày 26/12/2022

V/v T/c Hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Thành

Ông Hồ Bá Võ

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 26/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 281/2022/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2022/QĐST ngày 24 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1994. Địa chỉ: Xóm 5, xã DA, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Cao Văn H, sinh năm 1989. Nơi ĐKKHKT: Xóm 5, xã DA, huyện DC, tỉnh Nghệ An. Hiện trú tại: Nhật Bản. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn và bản tự khai, chị Nguyễn Thị Bích N trình bày: Chị và anh Cao Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã DA, huyện DC, tỉnh Nghệ An vào ngày 28/8/2014. Sau khi kết hôn sống hòa thuận hạnh phúc và có một con chung. Đến tháng 1/2017 anh H đi xuất khẩu lao động thì vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên to tiếng với nhau. Đến năm 2019 vợ chồng vẫn không hòa giải được và từ đó anh H không còn liên lạc với vợ con, cũng không

gửi tiền về lo cho con cho gia đình. Nay chị thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể tiếp tục với nhau nên chị làm đơn yêu cầu Tòa giải quyết cho tôi được ly hôn anh Cao Văn H. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là cháu Cao ĐT, sinh ngày 28/7/2015. Hiện nay cháu đang ở với chị, nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cháu Tài cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản và nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về phía anh Cao Văn H: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã gửi các văn bản tố tụng; Thông báo thụ lý vụ án, yêu cầu anh Cao Văn H có quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án...cho anh Cao Văn H thông qua bà Lê Thị L là mẹ của anh H; thực hiện thủ tục niêm yết công khai các văn bản trên theo quy định của pháp luật, nH anh Cao Văn H vẫn vắng mặt không có lý do. Theo trình bày của bà L thì anh H, hiện đang ở Nhật Bản có điện thoại về cho gia đình nH không nói địa chỉ hiện tại của anh H ở đâu và anh H nên bà không có địa chỉ của anh H cung cấp cho Tòa án. Bà đã thông báo cho anh H việc chị N làm đơn ly hôn, anh H đồng ý ly hôn, về con cái anh H sẽ có trách nhiệm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc thu thập chứng cứ đầy đủ, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của đương sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Bích N, cho chị N được ly hôn với anh Cao Văn H; giao con chung của vợ chồng cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành; dành quyền khởi kiện về cấp dưỡng, chia tài sản cho các đương sự khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Vụ án hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn là anh Cao Văn H có địa chỉ trước khi đi nước ngoài tại xã DA, huyện DC, tỉnh Nghệ An; anh H hiện đang sinh sống tại Nhật Bản. Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 và Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Cao Văn H hiện đang sinh sống tại Nhật Bản. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi văn bản tố tụng bà Lê Thị L là mẹ đẻ anh H, đề nghị thông báo cho anh H biết về yêu cầu khởi kiện của chị N và cung cấp địa chỉ của anh H hiện nay nH bà không cung cấp được. Tòa án cũng đã niêm yết các văn bản tố tụng bao gồm thông báo về việc thụ lý vụ án, quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, giấy triệu tập phiên tòa, tại nơi cư trú của anh H trước khi đi nước ngoài. Theo tài liệu liên quan và xác nhận của địa phương, xác minh bà L, thì anh Cao Văn H có hộ khẩu tại xã DA, huyện DC, tỉnh Nghệ An, đã đi nước ngoài, hiện không sinh sống tại địa phương. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh H, nH anh H vắng mặt không có lý do. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị Bích N cũng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Quan hệ hôn nhân: Căn cứ nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, nhận thấy, chị N và anh Cao Văn H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DA năm 2013. Sau khi kết hôn sống hòa thuận hạnh phúc và có một con chung. Năm 2017, anh H đi xuất khẩu lao động, vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên to tiếng với nhau. Đến năm 2019 vợ chồng vẫn không hòa giải được và từ đó anh H không còn liên lạc với vợ con, cũng không gửi tiền về lo cho con cho gia đình; khi biết chị N có yêu cầu ly hôn, thông qua gia đình anh H cũng thể hiện ý kiến đồng ý ly hôn với chị N. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị N và anh H không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt, vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích N. Căn cứ khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị Bích N được ly hôn với anh Cao Văn H.

[3.2.] Về con chung: Chị N và anh H có một con chung cháu Cao ĐT, sinh ngày 28/7/2015, hiện cháu Tài đang ở với chị N. Anh H đang ở nước ngoài chưa có điều kiện để trực tiếp chăm sóc con chung, nên cần giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là phù hợp.

[3.3]. Về cấp dưỡng: Hiện chị N chưa yêu cầu và anh H cũng chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét. Anh H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con

chung không ai được cản trở.

[4]. Tài sản chung, nợ: Chị Nguyễn Thị Bích N chưa yêu cầu giải quyết và anh Cao Văn H cũng chưa có ý kiến gì nên Tòa án chưa có cơ sở để xem xét. Đương sự có quyền khởi kiện khi có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 37, Điều 147, khoản 1 Điều 207, khoản 1, 3 Điều 228, Điều 469 và khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích N.

[1]. Quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Bích N và anh Cao Văn H được ly hôn.

[2]. Nuôi con chung: Giao con chung cháu cháu Cao ĐT, sinh ngày 28/7/2015 cho chị Nguyễn Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3]. Cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Bích N chưa yêu cầu và anh Cao Văn H chưa có ý kiến nên Tòa án chưa xem xét. Đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng theo quy định

[4] Án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc chị Nguyễn Thị Bích N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nH được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012218, ngày 18/10/2022.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn như sau:

Chị Nguyễn Thị Bích N vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Anh Cao Văn H đang cư trú ở nước ngoài vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản sao bản án sơ thẩm hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND xã DA, huyện DC, tỉnh Nghệ An;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Cường